TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ – ST
Ngày 16 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

Bà Đỗ Thị Thảo Phương;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX - ST, ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Thu T, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Số A, tổ G, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trương Thiên P, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Số B, đường D - N8, khu dân cư N, tổ A, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Thái Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông P cưới nhau và về sống chung từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống chung với mẹ chồng ở khu dân cư L, huyện C. Thời gian đầu sống chung không được hạnh phúc. Nguyên nhân cuộc sống chung vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn do ông P thường chơi cờ bạc nên hay vay tiền để thiếu nợ. Ngày sau khi cưới nhau về ông P đã gây nợ liên tục

trong 6 năm đầu thời gian chung sống. Nợ lần thứ hai bà đã quyết định ly hôn nhưng bà muốn cho ông cơ hội sửa sai nên không nộp đơn ra Tòa án. Sau đó, ông P biết sửa sai nên làm ăn chân chính có thu nhập hợp pháp 03 năm liền không gây nên nợ. Đến trước tết năm 2022, ông P lại tiếp tục gây nợ làm cho bà rất hụt hẫn. Trong các khoản nợ trước đây của ông P bà đều có tham gia trả nợ cho ông P. Khi nợ chưa trả kịp bà thường bị các tổ chức, cá nhân đòi nợ thường xuyên gọi điện thoại hăm dọa đòi nợ, rất gây phiền hà cho bà. Ngoài ra, khi vợ, chồng cãi nhau ông P có bạo lực bà. Những năm trước đây ông P không phụ tiền bà nuôi con, khoảng 3 năm gần đây ông P có phụ tiền nuôi con. Thời gian gần đây do không sống chung được nên bà đã dọn ra ngoài ở riêng từ ngày 19/02/2023 đến nay. Thời gian ly thân vợ, chồng không có biện pháp hàn gắn, ông P thường yêu cầu bà làm theo ý chồng nhưng bà không đồng ý. Cách nay mấy tháng ông P nhậu say leo rào qua nhà mẹ ruột bà 02 lần, mẹ bà có khuyên ông P về hàn gắn đoàn tụ nhưng ông P không nghe, xưng hô với cha, mẹ bà là mày tao nên gia đình bà có báo Công an đến bắt ông P lên làm việc.

Nay bà xét thấy vợ chồng thời gian chung sống không còn hạnh phúc, cũng đã ly thân, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai mà bỏ mặt nhau nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trương Thiên T1, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Trương Thiên P không có mặt nhưng tại phiên hòa giải ông P trình bày: Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và ly thân như bà T trình bày.

Về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, cũng có một phần lỗi do ông. Trong thời gian 06 năm đầu chung sống ông có gây nợ do chơi cờ bạc, sau đó ông đã sửa sai, lao động chân chính từ năm 2018 đến nay. Việc có khoản nợ trước tết 2023, do ông làm có thu nhập đưa cho vợ hết chỉ giữ lại 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng. Do ông có làm ngoài phải vay mượn thêm tiền nên thiếu nợ bạn khoảng 150.000.000 đồng, khoản nợ này ông có khả năng trả nhưng vợ, chồng thường mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Giữa ông với bà T đã ly thân được một thời gian ngắn, thời gian ly thân ông cũng có khuyên bảo bà T về nhà ở với con nhưng bà T không đồng ý. Do ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trương Thiên T1, sinh ngày 30/6/2014, hiện người con T1 đang sống với ông và gia đình nội, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Việc bà T muốn nuôi con thì ông không đồng ý do ông bà ngoại không tạo điều kiện cho ông thăm con và hiện nay bà T đang ở nhà trọ nên không đảm bảo về mặt chỗ ở để nuôi con. Nếu chuyển trường cho con về học trường ở huyện C thì không đảm bảo cho sự sự phát triển của con, do trường ở nông thôn.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Thu T với bị đơn ông Trương Thiên P đang cư trú: Khu dân cư N, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Trương Thiên P đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông P là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Thái Thị Thu T và ông Trương Thiên P xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Thu T với ông Trương Thiên P: Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung vợ, chồng giữa bà T với ông P thời gian đầu có hạnh phúc, về sau bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, không hàn gắn được. Bà T cho rằng ông P trước đây thường xuyên chơi cờ bạc gây ra nợ tiền nhiều lần bà cũng phải tham gia trả. Thời gian gần đây ông P tiếp tục nợ tiền, mỗi lần nợ tiền thường bị các tổ chức, cá nhân đòi nợ thường xuyên gọi điện thoại hăm dọa đòi nợ, rất gây phiền hà cho bà T. Ngoài ra, khi cãi nhau ông P còn bạo lực đến bà T. Do không thể sống chung được nên bà T đã ra ở riêng và bà T với ông P đã ly thân, thời gian ly thân không còn ai quan tâm đến ai mà bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông P hợp lệ. Ông P biết có đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên hòa giải ông P không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập ông P tham gia phiên tòa ngày 17 tháng 4 năm 2023 thì ông P có đơn xin chấp nhận ly hôn. Tại phiên tòa ông P không có mặt nhưng bà T vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà T với ông P không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông P không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với ông P.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông P có một người con là Trương Thiên T1, sinh ngày 30/6/2014. Nguyện vọng của cháu T1 được ở với bà T nên giao người con Trương Thiên T1 cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Không có;

Nợ chung: Không yêu cầu;

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà Thái Thị Thu T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Thái Thị Thu T với ông Trương Thiên P.

1. Về hôn nhân: Cho bà Thái Thị Thu T được ly hôn với ông Trương Thiên P.

2. Về con chung: Giao người con Trương Thiên T1, sinh ngày 30 tháng 6 tháng 2014, cho bà Thái Thị Thu T2 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không yêu cầu;

4. Về án phí: Bà Thái Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà

T đã nộp theo biên lai số 0011701 ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND phường Phú Thuận, Quận 7, TP . HCM số 67 01/2013; ngày 11/6/2013;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức